

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân & gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyển, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt) Nguyên quán và chỗ ở hiện nay: xã N, thành phố N1, tỉnh Nam Định.
Nơi ĐKKHKT: Thôn Giới Đức, xã Minh Đức, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H - sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã M, huyện U, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Mạnh H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức năm 2011. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể tìm thấy tiếng nói chung; anh H chơi bời, không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần, chị đã cố gắng nhẫn nhịn mong gia đình hạnh phúc nhưng càng chung sống thì mâu thuẫn lại càng trở lên trầm trọng hơn; đặc biệt anh H thỉnh thoảng còn chửi đánh chị làm cho chị luôn

sống trong lo sợ. Sau đó, chị đã đi xuất khẩu lao động từ năm 2017 đến đầu năm 2022 thì chị về nước. Khi về, chị nhận thấy anh H không thay đổi và có nhiều chuyện vợ chồng không thể tìm thấy tiếng nói chung, chị mất niềm tin ở anh. Vì vậy nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh H. Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Minh D – sinh ngày 06/10/2011. Hiện cháu D đang ở với chị. Do cháu D từ trước đến nay đều ở, học tập ổn định ở quê ngoại và có nguyện vọng ở với chị; đồng thời chị có nhà riêng; đang là giáo viên dạy tiếng Nhật cho Công ty xuất khẩu lao động thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng; đảm bảo về điều kiện kinh tế cũng như chỗ ở để nuôi con. Vì vậy chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được nuôi cháu D và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ chung: chị không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H không có quan điểm, ý kiến.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt phiên tòa và vẫn giữ nguyên quan điểm, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt không có lý do, không xuất trình tài liệu chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Về con chung, giao chị T là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh D – sinh ngày 06/10/2011; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có thay đổi khác; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai cản trở. Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thực hiện tố tụng của Tòa án:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh H có đăng ký nơi cư trú: Thôn Giới Đức, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh Nguyễn Mạnh H đến toà án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; xong anh H vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa cũng như vắng mặt phiên tòa ngày 23/7/2022 nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[1.2] Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; các đương sự đều xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do các đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ngày 30/3/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung; anh H chơi bời không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Hai vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2017. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: cuộc sống chung giữa vợ chồng chị T và anh H liên tục xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có niềm tin với nhau. Nay chị T có đơn ly hôn, chính quyền địa phương có ý kiến: đề nghị Tòa căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Xét thấy: Cuộc sống giữa chị T và anh H mâu thuẫn từ lâu đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh D – sinh ngày 06/10/2011.

Xét về tính ổn định, môi trường sinh hoạt cũng như tuổi của các cháu thì Hội đồng xét xử thấy: chị T có nhà riêng, có mức thu nhập 9.000.000đ/tháng - chi dạy tiếng Nhật. Như vậy, về điều kiện kinh tế và chỗ ở thì chị T đảm bảo

được việc nuôi con. Đồng thời cháu D đang ở và học tập ổn định tại xã Nam Phong, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định và có đơn đề nghị được ở với chị T khi bố mẹ ly hôn. Đại diện chính quyền địa phương cũng có quan điểm đề nghị Tòa căn cứ thực tế giải quyết để đảm bảo sự ổn định và quyền lợi, sự phát triển của trẻ em. Vì vậy, giao chị T nuôi cháu D là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không đề nghị anh H cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có thay đổi khác; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Mạnh H không đề nghị Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình (năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H có 01 con chung. Sau ly hôn, giao chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Minh D – sinh ngày 06/10/2011; tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh H cho đến khi có đề nghị thay đổi khác. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Mạnh H đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0057520 ngày 23

tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện